

KINH TRUNG BỐN KHỞI

QUYỂN HẠ

Phẩm 7: TU-ĐẠT

Đức Phật từ Xá-vệ cùng một ngàn hai trăm năm mươi vị đại Tỳ-kheo Tăng trở về vườn Trúc trong thành Vương xá. Trưởng giả Bá Cầ¹ đã được sự cảm hóa của Đức Phật nên phát khởi lòng cung kính đi đến vườn Trúc, cúi năm vóc sát đất đảnh lễ chân Phật, đi nhiều quanh, rồi đứng trang nghiêm tâm ý bạch Phật:

–Cúi mong Đức Thế Tôn hạ cố đến nhà con thọ dụng bữa trai đạm bạc.

Đức Phật im lặng nhận lời. trưởng giả vui mừng lạy dưới chân Đức Thế Tôn rồi lui ra. Khi về đến nhà, trưởng giả sai người chuẩn bị đầy đủ các thứ cần dùng cho trai lễ, sắp xếp lọng, phướn thật trang nghiêm và đích thân ông nấu các thức ăn hương vị tuyệt hảo.

Trong thành Xá-vệ, có một vị trưởng giả tên là Tu-đạt² tuy chưa từng hội ngộ với trưởng giả Bá Cầ nhưng cả hai đều được nghe tiếng tăm của nhau. Đời sống và đức hạnh tương đồng nên dù ở xa mà đã xem nhau như bạn.

Tu-đạt có việc sang thành Vương xá, nhân tiện muốn đến nhà để kết thân. Đúng lúc, trưởng giả Bá Cầ đang tự thân sửa soạn trai phẩm cúng dường nên không thể ra ngoài đón tiếp. Tu-đạt ngồi đợi mãi lâu sau mới gọi người hầu hỏi:

–Ta từ xa đến đây thăm viếng vì sao ông chủ người không ra tiếp? Từ trước đến nay ta luôn có lòng kính trọng vị ấy nên đến đây. Nay chẳng lẽ ta phải mất đi tình cảm đó sao? Vì sao hôm nay tiếp đãi lạnh nhạt như vậy?

Ngay khi đó, Ca-lan-đà vừa xong việc vội ra tiếp đón. Nhưng Tu-đạt ngồi yên quay mặt đi trách móc:

–Xưa nay tôi chưa từng phải chịu cảnh tình nhục nhã, đến thăm viếng lại không được đón tiếp phải ngồi ngóng đợi như thế này.

Ca-la-đà nói:

–Tôi thật không ngờ hôm nay ngài đến thăm. Ngày mai tôi có thỉnh Đức Thế Tôn và chư Tăng, phải đích thân lo lắng sắp xếp mọi thứ việc nên không một phút nào rảnh rỗi để kịp ra nghinh tiếp. Chính vì việc đó nên lòng tôi cứ lo mãi, không yên.

Tu-đạt hỏi:

–Đức Thế Tôn và chư Tăng là ai? Đó là tiệc cưới hay tiệc mừng nhân ngày lễ hội trong nước?

Trưởng giả Ca-lan-đà đáp:

–Này người bạn đồng chí hướng, ngài không biết thật sao? Vị Thái tử con vua Bạch Tịnh vào núi tu tập sáu năm, nay đã thành đạo hiệu là Phật. Phạm tướng trang nghiêm, uy nghi rạng rỡ của Ngài cao vượt hơn tất cả, trí tuệ của Ngài như vầng sáng xua bóng tối, thân Ngài cao tầm một trượng sáu, thân sắc đẹp đẽ màu vàng tía tỏa

¹. Bá Cầ tức trưởng giả Ca-lan-đà, còn gọi là Ca-lan-ca. Xem kinh Trung Bốn Khởi, q.Thượng, Phẩm thứ 4: Độ vua Bình-sa.

². Tu-đạt, Tấn dịch là Thiện Ôn.

chiếu khắp thế gian. Ngài thuyết pháp thông suốt vô ngại, nghĩa lý rất rõ ràng, rất ráo. Các đệ tử theo Ngài tu tập được gọi là Tỳ-kheo Tăng. Các vị ấy thường trú nơi vắng lặng giữ thân ngay thẳng, theo đạo tu tập đức hạnh, không màng vinh hoa lợi dưỡng nên được gọi là bậc Chân nhân, gồm có một ngàn hai trăm năm mươi vị.

Tu-đạt vừa nghe đến tiếng Phật, thân bỗng rung động, lông tóc dựng đứng, lòng khắp khởi mừng vui. Đêm đó ông cứ mong chờ trời sáng nên tâm trạng bồn chồn, trần trọc không sao ngủ được. Tâm niệm vô cùng thành kính của Tu-đạt làm cảm động đất trời, mới nửa đêm mà trời bỗng bừng sáng. Ông lập tức ngồi dậy, vận trang phục đi ra hướng cửa thành. Nhìn sang phía trái thành môn có một ngôi miếu thờ vị thần tên Thấp-ba, ông rảo bước sang đó quỳ lạy. Khi lễ bái xong, ông mới nhận ra trời vẫn tối đen mù mịt. Tu-đạt thoáng hoảng sợ chẳng biết đi đâu. Tuy có sự lạ thường ấy nhưng do tâm ông luôn chí thành nghĩ đến Đức Phật nên nỗi kinh sợ liền lặng tắt. Từ khoảng không vang lên tiếng nói:

–Lành thay! Nay Tu-đạt, ông nhờ tâm niệm chí thành mới được như vậy.

Trưởng giả theo hướng thanh âm phát ra từ hư không hỏi:

–Ngài là vị thần nào vậy?

Liền có tiếng trả lời:

–Tôi là quyến thuộc của trời Nhân-đề³.

Tu-đạt lại hỏi:

–Ngài vốn từ đâu sinh ra mà sao lại ở giữa hư không?

Vị ấy trả lời:

–Ngày xưa, tôi theo ngài Đại Mục-kiền-liên, đệ tử thần túc của Đức Phật, nghe thuyết kinh pháp. Nhờ phước báo ấy nên tôi được sinh lên tầng trời Đao-lợi thuộc cõi Dục giới nhưng vì công đức quá ít nên được lệnh coi giữ ở đây. Thấy ngài có tâm niệm vô cùng thành kính nên tôi đến để giúp đỡ. Đức Phật là Bạc Chí Tôn, cứ mỗi bước đến với Ngài thì phước đức vô lượng. Tiếc vì lúc còn sống, tôi không được gặp Đức Phật. Nếu nay được diện kiến Ngài, tôi sẽ thấu rõ được chân lý.

Vị Thiên ấy từ thân phóng luồng ánh sáng lớn chiếu đến vườn Trúc. Thiên Ôn theo luồng sáng ấy đi tới. Từ xa trưởng giả thấy Đức Như Lai vượt hơn cả những điều ông được nghe, liền đến trước lễ bái rồi bước qua một bên, lặng lẽ chiêm ngưỡng thân tướng của Đức Phật. Trưởng giả lên tiếng vấn an:

–Bạch Đức Thế Tôn, Ngài có được an ổn không?

Đức Phật vì Tu-đạt nói bài kệ:

*Không sâu cũng không vui
Tâm không, lòng an tịnh
Vô sinh nơi tịch trú
Kiến đế-trụ Niết-bàn
Tĩnh giác, niệm đoan chánh
Soi sáng độ quần sinh
Giác chánh niệm trong sáng
Chặt đứt vòng ân ái*

³. Nhân-đề: còn gọi là Nhân-đà-la, Nhân-đạt-la, Nhân-đê, Nhân-đề-lê; tức thần mưa, sấm (Indra). Theo Huyền ứng âm nghĩa, q.32, Nhân-đề: Hán dịch là Thiên chủ, Thiên chủ Đê, cũng tức là Thích Đê-hoàn Nhân, trời Đế Thích. Đây là vị trời Hộ pháp tối cao của Phật giáo đương thời, ngang với Phạm thiên.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Mãi an lạc, tịch không.

Vừa nghe xong bài kệ, trưởng giả Tu-đạt nhờ công đức trong quá khứ nên liền khởi lên ý niệm thanh tịnh, lập tức đắc được pháp nhãn, cúi đầu xin quy y ba ngôi báu, vâng giữ năm giới làm Thanh tín sĩ. Trưởng giả tiến đến trước Phật bạch:

–Cúi mong Đức Như Lai quang lâm nước Xá-vệ truyền dạy chánh pháp, độ cho người dân nước chúng con trong một thời gian.

Đức Phật hỏi:

–Ông tên họ là gì?

Trưởng giả quỳ xuống bạch:

–Con tên là Tu-đạt. Do con thường nuôi nấng, cấp dưỡng lương thực, quần áo cho những người già cả cô độc, nên mọi người trong nước còn gọi con là Cấp Cô Độc.

Đức Phật hỏi Tu-đạt:

–Ở đó có tinh xá cho các đệ tử của Ta cư trú không?

Tu-đạt thưa:

–Bạch Thế Tôn, chưa có.

Trưởng giả Tu-đạt vâng theo thánh ý của Đức Phật tiến ra trước, quỳ xuống bạch Đức Thế Tôn:

–Con có thể lãnh trách nhiệm xây dựng tinh xá, chỉ cần có một vị Tỳ-kheo đến để xem chỗ nào thuận tiện.

Đức Phật nhìn sang Tôn giả Xá-lợi-phất dạy:

–Ông hãy đến đó giúp đỡ trưởng giả cùng lo việc xây cất.

Tôn giả vâng theo lời dạy của Đức Phật cúi lạy lui ra cùng Tu-đạt trở về Xá-vệ, đi khắp nơi tìm chọn đất. Ngài thấy chỉ có khu vườn của thái tử Kỳ-đà là thuận tiện. Nơi ấy có các loại cây ăn trái, có suối chảy, nhiều giống chim lạ tụ tập, đất đai bằng phẳng, cây cối xanh tươi, lại cách thành Xá-vệ không xa. Trưởng giả Tu-đạt liền đến nơi thái tử Kỳ-đà ngỏ ý muốn mua lại khu vườn, nhưng Kỳ-đà hoàn toàn không có ý bán. Tu-đạt cứ khẩn khoản xin mua mãi, Kỳ-đà tức giận nói:

–Nếu ông có thể đem tiền vàng trải đầy hết khu vườn thì tôi mới bán.

Trưởng giả liền hỏi ngay:

–Có thật ngài quyết định như thế không?

Kỳ-đà bảo:

–Ta nêu giá cao như vậy chắc là ông không đủ tiền mua đâu. Ta nói đùa thế thôi.

Tu-đạt nói:

–Ngài đã quyết định rồi, còn nghi ngờ gì nữa!

Tu-đạt từ già, trở về nhà đưa các xe chở tiền vàng đến. Người giữ vườn không rõ nội vụ vội chạy vào tâu thái tử:

–Ngài Tu-đạt mang tiền đến, không rõ ngài có chấp thuận bán vườn hay không mà sao không truyền lệnh xuống cho thần?

Kỳ-đà đáp:

–Ta chỉ nói đùa như thế. Vị ấy mang tiền đến thì chớ nhận.

Tu-đạt và Kỳ-đà cùng nhau tranh cãi. Các bậc trưởng lão trong nước đến khuyên can, phân xử:

–Thái tử đã quyết định giá đất rồi thì không nên hối tiếc. Chánh trị nước nhà đang thanh bình, thái tử không nên đi ngược lại luật pháp!

Kỳ-đà đồng ý cho Tu-đạt lột tiền trong khu vườn nhưng số tiền vàng đem đến

không đủ phủ kín mặt vườn. Kỳ-đà vui mừng thầm nghĩ: “Khu vườn vẫn thuộc về ta thôi!”, liền sai người đến thúc giục. Tu-đạt đích thân đến xem. Hai người cùng ra vườn, Tu-đạt thấy số tiền vàng chưa trả khắp khu vườn trong lòng bực bội không vui.

Kỳ-đà bảo:

–Thưa Hiền sĩ, nếu ngài hối tiếc hãy ngừng việc trả tiền này lại.

Trưởng giả Tu-đạt thưa:

–Tôi không hối tiếc. Tôi chỉ đang suy nghĩ nên xuất số vàng của kho nào để lót cho đủ khoảnh đất còn lại thôi.

Lúc ấy, trong lòng thái tử Kỳ-đà khởi lên ý nghĩ: “Đức Phật chắc phải là Bạc Tôn Kính tối thượng nên mới khiến người này đem hết tiền bạc ra cúng dường mà không hối tiếc. Đối với Bạc Tôn ấy ta nên cúi đầu kính ngưỡng, vì Ngài có sức thần diệu đến như vậy”. Kỳ-đà liền nói với Tu-đạt:

–Ngài không cần mang thêm tiền để trả trên khoảnh đất còn lại. Tôi xin cúng dường các cây cối trong vườn, cùng ngài xây dựng tinh xá.

Tu-đạt đáp:

–Lành thay! Thưa vâng.

Trưởng giả lập tức cho khởi công xây dựng Tăng phòng; sắm sửa tọa cụ, giường chõng, mền nệm đẹp nhất, treo tràng phan, dùng nước hoa rưới trên đất, bày biện đầy đủ vật dụng cúng dường và các thức trai phẩm thật tinh khiết. Sau đó trưởng giả đốt các hương thơm, từ xa quỳ xuống thỉnh Đức Phật:

–Cúi mong Đức Như Lai hạ cố quang lâm.

Bấy giờ Đức Chúng Hựu theo lời thỉnh cầu của Tu-đạt, cùng với một ngàn hai trăm năm mươi vị đại Tỳ-kheo Tăng đi đến nước Xá-vệ. Oai thần của Đức Phật vang dội khắp mọi nơi, nhân dân trong nước, nam nữ, già trẻ đều hân hoan, mừng đón đứng chật cả đường.

Trưởng giả Cấp Cô Độc và Nan-đà, hoàng đệ của đức vua tiến ra phía trước, lạy dưới chân Đức Phật, thỉnh Đức Thế Tôn và chư Tăng cùng lên tinh xá. Đức Phật chấp nhận sự cúng dường và chú nguyện, dạy gọi trụ xứ này là Khu lâm viên của thái tử Kỳ-đà và trưởng giả Cấp Cô Độc.

Sau đó trong nước có việc nên đức vua sai người mời Tu-đạt về gấp. Tu-đạt đến dự hội nhưng vẫn cung kính hết lòng vâng giữ trai giới. Công việc hoàn tất, trên đường trưởng giả trở về có người dâng một bình sữa. Vì không có ai theo hầu nên Tu-đạt phải tự mình mang bình sữa đi. Đi một đoạn đường gặp một vị Phạm chí, ông nhờ mang hộ bình sữa cùng đến tinh xá. Tự tay ông rót sữa cúng dường rồi quay sang vị Phạm chí bảo:

–Ông cũng nên rót sữa dâng cúng cho Đức Thế Tôn.

Đức Phật độ trai xong, cả hai dâng nước để Ngài rửa tay. Mọi người thân tướng nghiêm trang, giữ lòng thanh tịnh lắng nghe Thế Tôn giảng pháp. Sau thời pháp, tất cả chúng hội đều hoan hỷ, tán thán vô cùng.

Buổi chiều trở về nhà, vị Phạm chí vâng giữ trai giới không dùng cơm. Người vợ ngạc nhiên hỏi:

–Không rõ ông đang oán giận việc gì?

Vị Phạm chí trả lời:

–Chẳng phải tức giận, chỉ vì tôi đang vâng giữ trai giới.

Người vợ liền chất vấn:

–Ông nghe theo ai mà lại giữ trai giới?

Phạm chí đáp:

–Trưởng giả Cấp Cô Độc dâng cúng trai thực cho Đức Phật tại khu lâm viên Kỳ hoàn, có mời ta đến tham dự bữa trai giới, được gọi là Bát quan trai.

Người vợ khóc lóc tức giận nói:

–Ông đã bỏ phép tắc xưa nay của Phạm chí thì tai họa sẽ từ đó sinh ra mà thôi. Cù-đàm làm rối loạn phép tắc, sao ông lại có thể tin theo người ấy được?

Vị Phạm chí bị vợ bức ép mãi nên phải dùng bữa cùng với vợ. Vào lúc nửa đêm, vị Phạm chí mạng chung, sinh vào nước Uất-đa-la-vệ làm vị thần cây trong một cái đầm lớn. Khi ấy có năm trăm vị Bà-la-môn muốn đến sông Hằng, chõ ba cái ao thờ thần, tắm rửa tẩy trừ cấu uế để mong được thần gia hộ. Đi giữa đường thì bị thiếu lương thực, từ xa trông thấy thân cây ấy họ tưởng có dòng suối nên vội chạy đến cội cây nhưng hoàn toàn không thấy gì. Trong đầm, cả đoàn bị cơn đói khát hoành hành, vô cùng nguy khốn. Vị thần cây hóa hiện thành thân người hỏi các vị Phạm chí:

–Các vị từ đâu đến? Nay muốn đi đâu?

Các vị Phạm chí đều lên tiếng trả lời:

–Chúng tôi muốn đến ao thần để tắm rửa, cầu thần gia hộ. Nay bị đói khát mong ngài thương xót cứu giúp.

Vị thọ thần cất tay lên lập tức đầy đủ các món ăn, thức uống ngon thơm hiện ra. Sau khi ăn uống no nê, họ đến chỗ thọ thần thưa hỏi:

–Ngài đã tạo công đức gì mà nay có sức thần biến to lớn như vậy?

Vị thọ thần trả lời:

–Lúc trước, tôi nhờ vị trưởng giả Cấp Cô Độc ở nước Xá-vệ khuyên bảo nên vâng giữ tám pháp trai giới, nhưng lại bị vợ cản trở làm cho không vâng giữ trai giới trọn vẹn. Khi mạng chung tái sinh làm thọ thần ở đầm này. Nếu vâng giữ đầy đủ tám pháp trai giới sẽ được phước báo sinh lên cõi trời.

Vị thọ thần nói bài kệ:

*Thờ thần gieo gốc họa
Nhánh cành vọt lớn nhanh
Điều tàn, thân tự khổ
Trai giới độ Thiên, Nhân.*

Các vị Phạm chí nghe xong bài kệ liền tỉnh ngộ, vâng nhận lời dạy quay về Xá-vệ. Trên đường trở về, họ đi ngang qua vương quốc Câu-lam-ni⁴. Trong nước này có vị trưởng giả tên Cù-sư-la⁵ được nhân dân kính yêu, tin tưởng, trưởng giả nói gì họ cũng nghe. Đoàn Phạm chí đến nhà trưởng giả xin nghỉ qua đêm.

Trưởng giả Mỹ Âm hỏi:

–Quý vị từ đâu đến? Nay muốn đi đâu?

Các vị Phạm chí thuật lại đầy đủ câu chuyện công đức của vị thọ thần ở đầm kia cho trưởng giả nghe và tỏ ý muốn đến nước Xá-vệ chỗ trưởng giả Cấp Cô Độc để xin thọ trì tám pháp trai giới mới thỏa nguyện.

Nghe xong, Mỹ Âm toàn thân rung động, mừng vui vô hạn, nhớ lại các hạnh nghiệp đã tạo trong quá khứ nên bày tỏ ý muốn đi theo. Sáng sớm, ông lệnh bảo người

⁴. Câu-lam-ni (Pāli: Kosambī; Sanskrit: Kausāmbi): tức Kiều-thường-di.

⁵. Cù-sư-la (Pāli: Ghosira): còn gọi là Cự-sử-la, Cổ-tư-la, Cù-sử-la. Đời Tấn dịch là Mỹ Âm.

trong gia đình và thân bằng quyến thuộc:

–Ai muốn vâng giữ trai giới có thể cùng đi với tôi.

Tất cả có năm trăm người cùng lên tiếng xin đi. Nương theo nguyện lực khi xưa, mọi người đều tận tâm chuẩn bị lên đường đến nước Xá-vệ.

Chưa đến tinh xá Kỳ hoàn, giữa đường Mỹ Âm gặp trưởng giả Tu-đạt đang trên đường đến nơi Phật ngự đi ngang, không biết là ai bèn hỏi các người cùng đi trong đoàn:

–Đó là vị quan nào thế?

Mọi người lên tiếng đáp:

–Đó là vị trưởng giả Cấp Cô Độc.

Các vị Phạm chí và mọi người đều vui mừng đuổi theo, nói:

–Mong ước của chúng ta đã thành tựu rồi! Muốn gặp người thì được gặp.

Cả đoàn đuổi theo, gặp được trưởng giả Cấp Cô Độc. Tất cả đều cất lời ngợi khen:

–Từ lâu chúng tôi đã hết lòng ngưỡng mộ, học theo đạo đức của ngài. Chúng tôi được nghe ở đây có Bạc Đạo Sư dạy tám pháp trai giới nên từ xa đến đây để nương học. Thật là may mắn, mong ngài hướng dẫn!

Tu-đạt dừng xe lại đáp:

–Vị Đạo sư của tôi hiệu là Như Lai, Bạc Chúng Hựu. Ngài đang trụ tại tinh xá Kỳ hoàn hóa độ mọi người. Các vị có thể cùng tôi đến đó ra mắt Đức Thế Tôn.

Mọi người cung kính vâng theo lời trưởng giả Cấp Cô Độc, giữ trọn tâm thành, quyết chí đi theo. Từ xa trông thấy Đức Như Lai, tất cả đoàn người trong tâm khởi lên niềm hoan hỷ, năm vóc gieo xuống đất đảnh lễ lui ra, rồi ngồi xuống một bên. Đức Phật quán sát tâm niệm của họ, theo duyên tuyên giảng pháp yếu. Năm trăm vị Phạm chí nghe pháp xong đều đắc quả A-na-hàm, xin xuất gia làm Sa-môn. Gia thân quyến thuộc của trưởng giả Mỹ Âm đều đắc pháp nhãn.

Các vị Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Năm trăm vị Phạm chí và các vị trưởng giả vì sao thành tựu đạo quả nhanh như vậy?

Đức Thế Tôn dạy:

–Trong khoảng thời gian không lâu trước đây, khi ấy có Đức Phật hiệu là Ca-diếp giảng pháp cho các vị Phạm chí và trưởng giả này. Ngài dạy rằng Ta sẽ thành tựu Phật ở tương lai. Các vị Phạm chí liền ở trước Phật Ca-diếp hân hoan phát nguyện mong ước trong tương lai được gặp Đức Phật Thích-ca Văn. Các trưởng giả cũng đồng nguyện như vậy. Nhờ nhân duyên ấy nên gặp Ta họ liền được giải thoát.

Các vị Tỳ-kheo vui mừng, vâng nhận lời dạy, theo đó tu tập.

Lúc đó, trưởng giả Mỹ Âm có tâm niệm muốn thỉnh Đức Thế Tôn. Đức Phật biết ý nghĩ trong tâm của trưởng giả nên dạy:

–Tại Câu-lam-ni chưa có tinh xá vì vậy ý nguyện của ông chưa thể thành tựu.

Mỹ Âm vui mừng, tâm niệm thông suốt, ra trước Đức Phật bạch:

–Con có một tòa nhà riêng xin đem làm tinh xá. Cúi mong Đức Thế Tôn thương xót đến đó hóa độ chúng sinh.

Thưa thỉnh xong trưởng giả vội trở về nước; sửa sang tinh xá, sắp xếp đầy đủ vật dụng cúng dường. Sau đó ông đến tinh xá Kỳ hoàn đầu mặt sát đất lạy dưới chân thỉnh Đức Phật quang lâm chứng minh thọ nhận. Lạy thỉnh xong, trưởng giả lui gót ra về.